



Công nghiệp n:  
Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp , hạ

Ước lượng: Môi trường  
rủi ro không, bề mặt không bằng phẳng

Các hướng dẫn bảo trì:  
Giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng cách sử dụng các sản phẩm chăm sóc giày.

| Sử dụng                    |                              | Đơn vị  | Đo lường | Điểm                              | Kiểm tra | EN ISO 20345 |
|----------------------------|------------------------------|---------|----------|-----------------------------------|----------|--------------|
| Nhấn vào vật liệu Tổn thất |                              |         |          |                                   |          |              |
| cao cấp                    | Top: khả năng chống nước     | lỗi     | mg/cm/g  | 1.2                               |          | ? 0.8        |
|                            | Top: độ bền                  |         | mg/cm2   | 21                                |          | ? 15         |
| ót bên trong               |                              |         |          |                                   |          |              |
|                            | i tái chế                    |         |          |                                   |          |              |
|                            | Lớp lót: khả năng chống nước | lỗi     | mg/cm/g  | 34.59                             |          | ? 2          |
|                            | lót: độ bền                  |         | mg/cm2   | 277                               |          | ? 20         |
| Độ bền                     |                              |         |          |                                   |          |              |
| Độ bền                     | chân SJ Memory Foam          |         |          |                                   |          |              |
|                            | Độ bền                       | chu kỳ  |          | Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles |          | 25600/12800  |
| Độ bền                     |                              |         |          |                                   |          |              |
| Độ bền                     | Philon/cao su                |         |          |                                   |          |              |
|                            | Chống mài mòn                | mm      |          | 119.4                             |          | ? 150        |
| Độ bền                     | Chống trượt                  | ma sát  |          | 0.43                              |          | ? 0.31       |
|                            | Chống trượt                  | ma sát  |          | 0.44                              |          | ? 0.36       |
| Độ bền                     | Chống trượt                  | ma sát  |          | 0.36                              |          | ? 0.19       |
|                            | Chống trượt                  | ma sát  |          | 0.33                              |          | ? 0.22       |
| Độ bền                     | Giá trị điện trở             | megaohm |          | 650                               |          | 0.1 - 1000   |
|                            | Giá trị điện trở             | megaohm |          | 21.9                              |          | 0.1 - 100    |
| Độ bền                     | Hấp thụ năng lượng           | J       |          | 25                                |          | ? 20         |
|                            |                              |         |          |                                   |          |              |
| Độ bền                     |                              |         |          |                                   |          |              |
| Độ bền                     | Mũi giày an toàn             | mm      |          | NA                                |          | N/A          |
|                            | Nắp mũi                      | mm      |          | NA                                |          | N/A          |
| Độ bền                     | Mũi giày an toàn             | mm      |          | 16.0                              |          | ? 14         |
|                            | Mũi giày an toàn             | mm      |          | 22.0                              |          | ? 14         |

Kích thước thép: 42

Chú ý: Sản phẩm có thể thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản.



HEAD-TO-TOE  
PROTECTION

ENGINEERED  
IN EUROPE

www.safetyjogger.com